TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Kiều M, sinh năm 1976 (xin vắng).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Quang Tr, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Kiều M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị M và anh Phạm Quang Tr chung sống với nhau vào năm 1997, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc 02 năm trở lại đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là anh Tr hay ghen tuông vô cớ, làm ăn gặp

khó khăn nên vợ chồng cự cãi nhau thường xuyên và sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Quang T (nam), sinh ngày 15/12/1997, Phạm Quang S (nam), sinh ngày 30/10/1999, hiện sống chung gia đình, do đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Quang Tr:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định anh Tr không có văn bản trả lời, Tòa án thông báo về phiên họp và hòa giải 02 lần anh Tr vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn chị Ngô Kiều M có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

- Bị đơn anh Phạm Quang Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Tr.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân: Chị Ngô Kiều M và anh Phạm Quang Tr có thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ng (nay là huyện N), tỉnh Cà Mau, tại bản trích lục kết hôn số 156/TLKH-BS ngày 03 tháng 4 năm 2017 thể hiện anh chị có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 27/12/2002, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không thể hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của chị M là vợ chồng không tin tưởng nhau trong vấn đề tình cảm và làm ăn kinh tế không phát triển nên dẫn đến cự cãi mất hạnh phúc, mẫu thuẫn xảy ra nhiều năm nhưng cũng không khắc phục được, chị M yêu cầu ly hôn, anh Tr không có văn bản trả lời đối với yêu cầu ly

hôn của chị M, quá trình giải quyết vụ án anh Tr cũng vắng mặt nên không có ý kiến.

Xét thấy, vợ chồng chung sống phải tin tưởng nhau, quan tâm lẫn nhau, cùng nhau gánh vát việc gia đình, cùng chung lo cho con cái, nhưng giữa anh chị sống riêng, ai lo thân người đó, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác, Tòa án triệu tập hòa giải hai lần và triệu tập xét xử hai lần nhưng anh Tr không một lần đến, cho thấy anh Tr không có thiện chí trong việc hòa giải hàn gắn hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Kiều M, chị M được ly hôn với anh Tr.

[2]. Về nuôi con chung: Chị M xác định có 02 người con chung, hiện nay đã trưởng thành sống tự lập được, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị M phải chịu, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Kiều M, chị M được ly hôn với anh Phạm Quang Tr.

- Về nuôi con chung, về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016390 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính